

Bản án số: 410/2024/DS-PT

Ngày: 25-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 171/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 244/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lâm Minh H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ cư trú: Số B, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Khánh D, sinh năm: 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 21/12/2023 (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1974 (có mặt).

2. Bà Phan Thị N, sinh năm: 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp E, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Phan Khánh D trình bày: Vào năm 2020 ông Lâm Minh H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N vay 04 lần với số tiền 900.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, khi vay ông P, bà N có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Quá trình giao dịch ông P, bà N không trả lãi đến ngày 07/11/2020 các bên chốt nợ lại xác định tổng vốn và lãi là 1.160.000.000đ, ông P cam kết vài ngày sau ông P và bà N sẽ ra công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H139080 do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 10/8/1996 cho bà Biện Thị T đã chỉnh lý sang tên ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N vào ngày 14/11/2014 để đối trừ khoản tiền đang thiếu. Tuy nhiên, sau đó ông P, bà N thanh toán lãi được 100.000.000đ không thực hiện cam kết chuyển nhượng đất. Tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N trả số tiền gốc 1.160.000.000đ và thanh toán lãi từ ngày 07/11/2020 đến ngày khởi kiện mức lãi 1,66%/tháng bằng số tiền là 639.216.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện ông H có thay đổi chỉ yêu cầu vốn 900.000.000đ tính lãi theo quy định pháp luật là 1,66% đối trừ số tiền lãi đã thanh toán 100.000.000đ và giảm lãi chỉ yêu cầu tính lãi tiếp từ ngày 07/11/2020 đến ngày xét xử là 42 tháng x 0,83%/tháng.

Ông Nguyễn Văn P bị đơn trình bày: Khoảng năm 2018-2019, ông có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Minh H, vay 300.000.000đ, sau đó một thời gian thì ông có vay thêm 150.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng hoặc 5%/tháng nhưng không nhớ rõ. Khoảng 02 năm sau, ông có trả cho ông H được 100.000.000đ tiền lãi. Quá trình vay ông P thừa nhận có ký giấy xác định nợ cho ông H tuy nhiên, ông không biết chữ nên không hiểu được nội dung đã thỏa thuận nhưng do tin tưởng ông H nên ông ký đã ký giấy. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông và bà N trả tiền vốn 1.160.000.000đ và tiền lãi 639.216.000đ thì ông không đồng ý, chỉ đồng ý trả tổng vốn là 450.000.000đ và tiền lãi theo quy định từ khi vay đến nay sau khi trừ 100.000.000đ lãi ông đã trả cho ông H và ông P yêu cầu ông H trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông và bà N.

Bà Phan Thị N bị đơn trình bày: Bà không biết được việc giao dịch vay tiền của ông H và ông P nhưng đến năm 2023 ông H đòi nợ ông Nguyễn Văn P mới nói cho bà biết việc ông P vay số tiền 450.000.000đ và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Minh H nhưng ông P cũng xác định không nhớ cụ thể năm nào và được biết ông P có trả lãi cho ông H được 100.000.000đ. Bà N xác định mặc dù đây là nợ do ông P vay bà không xác định được sử dụng và mục đích gì nhưng là nợ trong giai đoạn vợ chồng nên bà vẫn thống nhất có trách nhiệm trả cùng ông P nhưng chỉ trả vốn 450.000.000đ và lãi theo quy định sau khi đối trừ số tiền 100.000.000đ. Bà N còn yêu cầu ông H trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà và ông P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2024/DS-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lâm Minh H số tiền là 1.257.606.000 đồng. Trong đó vốn là 900.000.000đ, lãi là 357.606.000đ.

Ông Lâm Minh H có trách nhiệm giao trả lại cho ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H139080 do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 10/8/1996 cho bà Biện Thị T đã chỉnh lý sang tên ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N vào ngày 14/11/2014 sau khi ông P, bà N thanh toán tiền xong cho ông H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 bị đơn là ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xem xét sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2024/DS-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng chỉ chấp nhận trả nợ gốc là 450.000.000 đồng và lãi suất theo quy định nhà nước, trừ lại 100.000.000 đồng tiền lãi mà ông P đã trả cho ông H chứ không chấp nhận trả số tiền 1.257.606.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Khánh D không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 171/2024/DS-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau với lý do: Ông P không biết chữ nên không hiểu được nội dung đã thỏa thuận nhưng do tin tưởng ông H nên ông ký đã ký vào biên nhận nợ cho ông H. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông và bà N trả tiền vốn 1.160.000.000 đồng và tiền lãi 639.216.000 đồng ông không đồng ý vì ông chỉ vay 2 lần tổng cộng 450.000.000 đồng vốn nên ông P và bà N chỉ đồng ý trả vốn là 450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ khi vay đến nay sau khi trừ 100.000.000 đồng tiền lãi ông P đã trả cho ông H.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn ông P và bà N

là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Ông P thừa nhận biên nhận ký chốt nợ ngày 07/11/2020 là do chính ông đã lãn tay và ký tên xác nhận, có ghi rõ họ tên vào biên nhận. Tuy nhiên ông P cho rằng mục đích chỉ xác nhận số tiền 450.000.000 đồng nhưng do ông không biết chữ, tin tưởng ông H nên đã ký xác nhận nội dung biên nhận thể hiện số tiền là 1.160.000.000 đồng. Thấy rằng ông P là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ông ký giấy biên nhận để chốt nợ cũng do tự nguyện không bị ép buộc, bản thân ông P biết rõ mục đích ông H đề nghị ký biên nhận nợ để làm cơ sở ông có khoản nợ vay còn thiếu ông H. Ông P cho rằng ông bị lừa dối khi ông H kêu ký biên nhận nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh việc mình bị lừa dối.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ông P đã vay 04 lần với số tiền 900.000.000 đồng nhưng do ông không có khả năng trả lãi nên ngày 07/11/2020 các bên làm biên nhận chốt nợ để xác định vốn, lãi là 1.160.000.000 đồng. Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với biên nhận nợ nên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả vốn vay là 900.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N có kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để xem xét việc chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 171/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N phải chịu theo quy định. Nguyên đơn ông Lâm Minh H không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N phải chịu theo quy định, đã dự nộp được chuyển thu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 171/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lâm Minh H số tiền là 1.257.606.000 đồng. Trong đó vốn là 900.000.000 đồng, lãi là 357.606.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lâm Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ông Lâm Minh H có trách nhiệm giao trả lại cho ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H139080 do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 10/8/1996 cho bà Biện Thị T đã chính lý sang tên ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N vào ngày 14/11/2014 sau khi ông P, bà N thanh toán tiền xong cho ông H.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N phải chịu là 49.728.000 đồng (chưa nộp).

+ Ông Lâm Minh H không phải chịu. Ngày 19/01/2024 ông H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 33.798.000 đồng theo biên lai số 0007970 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị N mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/7/2024 ông P và bà N mỗi người đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0009076 và 0009077 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng